

Bản án số: **60/2022/HS-ST**  
Ngày: 08-4-2022.

**NHA DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thùy Dung  
*Các Hội thẩm nhA dA:* Ông Tạ Văn Đài  
Ông Đặng Quang Hoạch

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhA dA huyện Trắg Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Trắg Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Trắg Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và thông báo số 01/2022/TB-TA ngày 30/3/2022 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với các bị cáo:

**1/ PHAN ANH T (T T), sinh ngày 24/02/1995 tại thành phố Hồ Chí Minh.**

Trú tại: Ấp L Đ, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: 8/12

DA tộc : Kinh                              Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa                      Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Phan Ngọc D và bà Đinh Thị T.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án, chụ thể:

- Ngày 20/02/2014, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2014.

- Ngày 30/11/2017, bị TAND huyện Trắg Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2019.

Tiền sự: Không

Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2021.

**2/ NGUYỄN TRUNG H, sinh ngày 11/11/1993 tại tỉnh Đồng Nai.**

Trú tại: Khu phố a, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: 7/12

DA tộc : Kinh                      Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa                      Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị H.

Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ là Bùi Thị Uyên M, sinh năm 1995; có 02 con chung (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 28/4/2020, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không

Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2021.

**3/ TRƯƠNG THANH L, sinh ngày 12/10/1985 tại tỉnh Đồng Nai.**

Trú tại: Ấp Tr T, xã X Th, huyện X L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: 7/12

DA tộc : Kinh                      Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không                      Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Trương Việt H và bà Lê Thị Y.

Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ là Trịnh Thị Thúy V, sinh năm 1987; chưa có con chung.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 16/4/2019, bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/02/2020.

Nhân thân:

- Ngày 26/10/2007, bị TAND Bình Thuận xử phạt 04 năm tù giam về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Chấp hành xong các quyết định của bản án.

Tiền sự: Không

Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2021.

**4/ ĐỖ THIÊN A, sinh ngày 02/4/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh.**

Trú tại: Tổ abc, khu phố a, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: 8/12

DA tộc : Kinh                      Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa                      Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Đỗ Tiến V và bà Bùi Thị Thanh Th.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2021.

**\* Bị hại:**

**1/ Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1986**

**2/ Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988**

Cùng địa chỉ: Số abc, khu phố a, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ngọc Ph, sinh năm 1992**

Địa chỉ: Số a Tr H Đ, khu phố b, thị trấn L T, huyện T L, tỉnh Bình Thuận.

**\* Người làm chứng:**

**1/ Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1985**

**2/ Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1985**

**3/ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1962**

*(Các bị cáo có mặt; các đương sự khác vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 16/4/2021, Phan Anh T cùng với đối tượng tên Võ (chưa rõ nhA thA lai lịch) đến khu vực bãi đậu xe nhà chị Nguyễn Thị Kim Ch ở ấp L Đ, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy thì thấy 01 chiếc xe ô tô tải của chị Ch hiệu Kia - 3000 màu xanh, loại trọng tải 1,4 tấn, không gắn biển số, có chìa khóa cắm sẵn trên xe không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp nhưng không nói cho Võ biết. Sau đó, T sử dụng điện thoại hiệu Samsung A01 màu xanh có gắn sim số 0383.785.836 để gọi cho Trương Thanh L theo số điện thoại 0962.672.939 nói cho L biết việc T chuẩn bị trộm cắp xe ô tô trên. Đồng thời, hỏi L tìm người tiêu thụ xe ô tô tải trên, L yêu cầu T chụp hình gửi cho L xem, T sử dụng điện thoại hiệu Samsung A01 chụp hình xe ô tô và gửi qua mạng zalo cho L. Đến khoảng 23 giờ, ngày 17/4/2021, T gọi cho Nguyễn Trung H nhờ phá khóa dùm thì H đồng ý và đi cùng Đỗ Thiên A. Sau khi tới bãi xe, A có biết H và T trộm cắp tài sản và có tham gia giúp sức. H vào giật cửa xe bung ra rồi mở khóa nhưng T, H và A không biết điều khiển xe ô tô, nên T gọi điện nhờ đối tượng tên Chê (là đối tượng thường sử dụng ma túy chung, không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ thuê xe để cẩu chiếc xe ô tô trộm cắp đi tiêu thụ. Chê liên hệ với anh Trần Ngọc V là nhân viên cứu hộ Công ty TNHH Cứu hộ Đồng Nai. Sau khi xe cẩu vào thì A điều khiển xe mô tô chở H đi về đến Bệnh viện Đa Khoa Thống Nhất, H xuống xe bắt taxi đi cùng với T để dẫn đường cho xe cứu hộ đi vào Vĩnh Cửu gặp L, còn A thì điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi xe cẩu xe ô tô tải vào đến khu vực Phòng khám Đa khoa huyện V C thuộc xã Th P, huyện V C, Đồng Nai thì L trả số tiền 2.200.000đ tiền công cho anh V. Lúc này, L điều khiển xe ô tô trộm cắp được chở T cùng đi đến Bình Thuận bán cho Trần Ngọc Ph với giá 28.000.000đ. Sau

khi bán được xe ô tô tải trộm cắp, T chia cho L số tiền 3.000.000đ, chia cho H số tiền 5.000.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 01 tháng sau, Ph đã rao bán xe tải này trên mạng xã hội Facebook mang tên “Tran Ngoc Phuc” của mình thì được 01 tài khoản (không nhớ rõ tên tài khoản) liên lạc mua với giá 25.000.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 màu xanh có gắn sim số 0383785836 của bị cáo Phan Anh T;

- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu đen có gắn sim số 0962.672.939, 01 điện thoại ITEL màu đen có gắn số sim 0988.072.434 và số tiền 8.440.000đ của bị cáo Trương Thanh L.

Ngày 27/4/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 54V-0207, số máy JT-542536, số khung RNHKCC27T4C-000696, màu sơn: Xanh - Đen, xe đã qua sử dụng có giá trị là: 150.000.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Anh T, Trương Thanh L, Nguyễn Trung H và Đỗ Thiên A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Phan Anh T, Nguyễn Trung H, Đỗ Thiên A và Trương Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Phan Anh T, Đỗ Thiên A và Trương Thanh L đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần H quả.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TB ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát nhA dA huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhA dA huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Phan Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Trung H, Trương Thanh L và Đỗ Thiên A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Phan Anh T mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Trương Thanh L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Đỗ Thiên A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 màu xanh, kèm theo sim của bị cáo Phan Anh T và 01 điện thoại Iphone X màu đen, kèm theo sim của bị cáo Trương Thanh L sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với số tiền 8.440.000đ thu giữ của bị cáo Trương Thanh L, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả cho bị hại số tiền 3.200.000đ và trả lại cho bị cáo số tiền 5.240.000đ.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, kèm theo sim là tài sản hợp pháp của bị cáo Trương Thanh L không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Nguyễn Duy V yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 100.000.000đ. Hiện các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 45.000.000đ cho chị Ch, anh V. (Trong đó: Gia đình bị cáo L khắc phục số tiền 15.000.000đ; Gia đình bị cáo Đỗ Thiên A khắc phục số tiền 20.000.000đ; Gia đình bị cáo Phan Anh T khắc phục số tiền 10.000.000đ). Số tiền bồi thường còn lại là 55.000.000đ, theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị hại không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhA dA và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Phan Anh T, Nguyễn Trung H, Trương Thanh L và Đỗ Thiên A đều là những đối tượng không có việc làm ổn định. Vào khoảng 23 giờ, ngày 17/4/2021, tại khu vực bãi đậu xe nhà chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Nguyễn Duy V ở ấp L Đ, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo T, H và A đã có hành vi lợi dụng bãi xe không có người trông coi, chìa khóa được cắm sẵn trên xe nên đã có hành vi trộm cắp xe ô tô tải hiệu Kia - 3000 màu

xanh, loại trọng tải 1,4 tấn, không gắn biển số. T gọi điện nhờ đối tượng tên Chê (không rõ nhA thA, lai lịch) nhờ thuê xe cứu hộ để cầu chiếc xe ô tô trộm cắp vào huyện V C để gặp Trương Thanh L. Trước đó, bị cáo T nhờ bị cáo L tiêu thụ dùm xe do phạm tội mà có và được L đồng ý. Xe ô tô có trị giá 150.000.000đ. Do đó, các bị cáo Phan Anh T, Nguyễn Trung H, Trương Thanh L và Đỗ Thiên A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định lại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo T, H và L đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là đồng phạm có vai trò giúp sức, rủ bị cáo A cùng tham gia, mở khóa cửa, đứng canh giới, đón xe cứu hộ và chỉ đường vào bãi xe, được chia số tiền 5.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo H.

[4.2] Bị cáo L tuy không trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản nhưng vẫn được xác định có vai trò là đồng phạm tích cực, do bị cáo biết rõ tài sản bị cáo T nhờ tiêu thụ là do trộm cắp mà có, trực tiếp chạy xe và tìm nơi tiêu thụ, được chia số tiền 3.000.000đ. Vai trò của bị cáo chỉ sau bị cáo H nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhưng thấp hơn mức án đối với bị cáo H.

[4.3] Bị cáo A cũng là đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản, khi được bị cáo H rủ tham gia thì đã đồng ý, giúp chở H tới bãi xe và lúc đón xe cứu hộ tới địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, không được chia tiền do bán tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án nên cần xử phạt mức án phù hợp và thấp hơn so với các bị cáo khác.

[4.4] Bị cáo T đã hai lần bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là phù hợp, đúng quy định pháp luật; Bị cáo H bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” và bị cáo L bị xét xử tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.5] Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo T, L và A đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên xem xét được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 màu xanh, kèm theo sim điện thoại có số seri 8984 04800 00432 95613 của bị cáo Phan Anh T và 01 điện thoại Iphone X màu đen, trên khay sim có số seri 353021090497081, kèm theo sim điện thoại có số seri 8984 04800 00666 45098 của bị cáo Trương Thanh L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[5.2] Đối với số tiền 8.440.000đ thu giữ của bị cáo Trương Thanh L, bị cáo đồng ý để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom trả cho bị hại số tiền 3.200.000đ, trả lại cho bị cáo số tiền 5.240.000đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5.3] Đối với 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, kèm theo sim là tài sản hợp pháp của bị cáo Trương Thanh L không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị hại - chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Nguyễn Duy V yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 100.000.000đ. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 45.000.000đ cho chị Ch, anh V, trong đó: Bị cáo L khắc phục tổng số tiền 15.000.000đ; bị cáo A khắc phục số tiền 20.000.000đ; bị cáo T khắc phục số tiền 10.000.000đ. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác:*

[8.1] Đối với đối tượng tên Chè là người được bị cáo Phan Anh T gọi điện nhờ gọi xe cứu hộ giúp. Qua xác minh đã xác định, đối tượng tên “Chè” có tên thật là Lưu Ngọc Th, sinh năm 1986, có HKTT tại: Số abc, khu phố a, phường H N, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[8.2] Đối với anh Trần Ngọc V là nhân viên Công ty TNHH Cứu hộ Đồng Nai, khi được Phan Anh T gọi đến để cứu xe ô tô tải do T cùng các bị cáo trộm cắp, anh V không biết đây là tài sản do trộm cắp nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8.3] Đối với Trần Ngọc Ph, khi mua xe ô tô tải biển số 54V-0207 do bị cáo Phan Anh T và Trương Thanh L bán do không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phan Anh T (T T), Nguyễn Trung H, Trương Thanh L và Đỗ Thiên A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phan Anh T (T T) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thiên A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 màu xanh, kèm theo sim điện thoại có số seri 8984 04800 00432 95613 và 01 điện thoại Iphone X màu đen, trên khay sim có số seri 353021090497081, kèm theo sim điện thoại có số seri 8984 04800 00666 45098. (*Vật chứng được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dA sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai*).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;



Buộc các bị cáo Phan Anh T (T Tuyệt), Nguyễn Trung H, Trương Thanh L và Đỗ Thiên A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Đỗ Thùy Dung**